

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ 13 ngày 12 tháng 4 năm 2010.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>	<i>35,70 tỷ VND</i>	
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	<i>2.560.250.000</i>	<i>0,07</i>
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	1.848.180.000	0,0520
Ông Từ Long	710.120.000	0,0200
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	1.950.000	0,0001
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>33.139.750.000</i>	<i>0,93</i>
Cộng	35.700.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : (04) 3976 5086 Fax : (04) 3976 5123
E-mail : info@one.com.vn
Mã số thuế : 0100233174

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

Địa chỉ: Số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Bán các thiết bị viễn thông;
- Bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 27).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 04 năm 2010 thì lợi nhuận sau thuế năm 2009 được phân phối như sau:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 450.000.000 VND
- Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ: 400.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 600.000.000 VND
- Chia Cổ tức cho Cổ đông 6.069.000.000 VND tương đương tỷ lệ cổ tức là 17% mệnh giá, trong đó chi trả bằng tiền mặt là 1.785.000.000 VND (5%) và bằng cổ phiếu là 4.284.000.000 VND (12%).

Trong kỳ Công ty đã trích lập các quỹ và phản ánh khoản phải trả Cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt theo Nghị quyết.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2010	
Ông Từ Long	Chủ tịch	30 tháng 8 năm 2007	10 tháng 4 năm 2010
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2010	
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2009	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	30 tháng 08 năm 2007
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	30 tháng 11 năm 2007
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 09 năm 2007
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 09 năm 2007
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2009
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN	01 tháng 01 năm 2008

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 10 tháng 8 năm 2010



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 385/2010/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2010, từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2010

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.287.684.514	99.630.001.281
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.453.047.996	1.638.275.854
1. Tiền	111		1.453.047.996	1.638.275.854
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.144.861.625	71.893.750.778
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	22.382.932.433	64.659.446.779
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6.577.455.328	7.772.395.125
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	735.072.490	1.012.507.500
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.550.598.626)	(1.550.598.626)
IV. Hàng tồn kho	140		24.441.375.285	13.676.873.018
1. Hàng tồn kho	141	V.6	25.030.217.285	14.265.715.018
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(588.842.000)	(588.842.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.248.399.608	12.421.101.631
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	111.898.825	59.946.595
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.9	1.352.171.044	1.559.761.172
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	2.206.270	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	3.782.123.469	10.801.393.864



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.132.278.788	3.078.383.020
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.459.341.233	2.062.501.512
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	1.309.873.436	1.591.686.091
<i>Nguyên giá</i>	222		3.580.069.365	3.547.566.242
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.270.195.929)	(1.955.880.151)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	12.389.615	16.269.967
<i>Nguyên giá</i>	225		36.975.060	36.975.060
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(24.585.445)	(20.705.093)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	137.078.182	454.545.454
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		20.672.937.555	1.015.881.508
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	20.672.937.555	1.015.881.508
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		81.419.963.302	102.708.384.301

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		41.317.024.073	67.284.570.762
I. Nợ ngắn hạn	310		31.769.125.842	67.134.706.625
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	4.812.831.002	19.742.607.228
2. Phải trả người bán	312	V.17	12.055.476.391	31.401.473.948
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	10.002.678.007	5.907.229.866
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1.714.305.719	9.006.149.338
5. Phải trả người lao động	315		474.255.210	645.403.087
6. Chi phí phải trả	316	V.20	19.833.833	203.366.099
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	2.230.610.479	211.041.858
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	459.135.201	17.435.201
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.547.898.231	149.864.137
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	9.391.666.663	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		156.231.568	149.864.137
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.102.939.229	35.423.813.539
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	40.102.939.229	35.423.813.539
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.700.000.000	26.449.280.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		900.000.000	500.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.534.000.000	934.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.968.939.229	7.540.533.539
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		81.419.963.302	102.708.384.301

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối kỳ	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.526,83	5.795,83
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập ngày 10 tháng 8 năm 2010

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	57.412.304.887	38.669.461.047
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	131.203.239
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	57.412.304.887	38.538.257.808
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	47.494.041.897	26.745.105.025
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.918.262.990	11.793.152.783
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	231.932.291	168.493.253
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.154.781.182	1.866.865.688
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.328.771.837	449.756.401
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.930.206.019	1.626.941.722
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.311.664.590	5.707.949.188
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.246.456.510)	2.759.889.438
11. Thu nhập khác	31	VI.7	85.144.284	185.095.166
12. Chi phí khác	32	VI.8	175.282.084	73.913.473
13. Lợi nhuận khác	40		(90.137.800)	111.181.693
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.336.594.310)	2.871.071.131
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	529.946.217
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	46.399.410
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.336.594.310)	2.294.725.504
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(820)	868

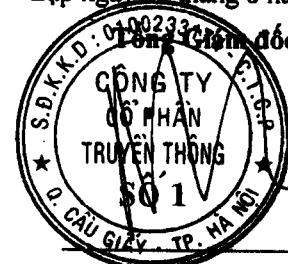
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập ngày 10 tháng 8 năm 2010



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.336.594.310)	2.871.071.131
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		328.025.232	337.269.717
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	15.110.373
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.328.771.837	449.756.401
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(679.797.241)	3.673.207.622
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		43.187.760.162	12.089.694.184
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.764.502.267)	638.571.202
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(21.976.530.256)	(18.932.156.280)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(19.254.462.823)	(32.847.024)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.407.359.510)	(411.737.902)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(1.006.519.197)	(1.668.600.633)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		28.631.905.807	11.144.009.863
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(20.467.842.970)	(8.700.255.239)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.737.348.295)	(2.200.114.207)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(160.490.000)	(810.177.497)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(160.490.000)	(810.177.497)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lưu kê từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.26	9.250.720.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		40.085.854.584	23.722.749.891
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(45.623.964.147)	(22.716.632.772)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.712.610.437	1.006.117.119
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(185.227.858)	(2.004.174.585)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	1.638.275.854	3.969.332.376
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.453.047.996	1.965.157.791

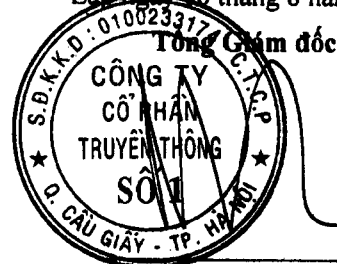
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập ngày 10 tháng 8 năm 2010



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông; Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ; Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình); Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ**
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Phương tiện vận tải và máy tính được khấu hao nhanh, số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận toàn bộ vào chi phí trong kỳ.

8. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5.000.000 VND trở xuống được hạch toán vào tài khoản Chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị lớn hơn 5.000.000 VND được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm

Chi phí mua Quyền sử dụng đất là số tiền Công ty bỏ ra để mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi phí mua Quyền sử dụng đất này được phân bổ theo thời hạn thuê đất còn lại kể từ khi tài sản xây dựng trên đất hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Chi phí sửa chữa trụ sở

Chi phí sửa chữa trụ sở phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Công ty không trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Các khoản chi trợ cấp cho người lao động thôi việc phát sinh trong kỳ được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- **Vốn khác:** hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	39.839.296	60.549.073
Tiền gửi ngân hàng	1.413.208.700	1.577.726.781
Cộng	<u>1.453.047.996</u>	<u>1.638.275.854</u>

2. Phải thu khách hàng

Trình bày theo đơn vị như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	19.072.683.506	63.079.986.790
Chi nhánh Sài Gòn	3.310.248.927	1.579.459.989
Cộng	<u>22.382.932.433</u>	<u>64.659.446.779</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước nhà cung cấp trong nước	1.645.458.400	6.082.952.444
Trả trước nhà cung cấp nước ngoài	4.931.996.928	1.689.442.681
Cộng	<u>6.577.455.328</u>	<u>7.772.395.125</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vật tư, hàng hóa cho mượn	715.993.231	957.278.367
BHXH nộp thừa		1.179.728
E15 - Bộ Công An	13.680.382	13.680.382
Ông Từ Long		4.258.023
Ông Lê Minh		10.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - phong tòa nhằm tài khoản		12.750.000
Các khoản phải thu khác	5.398.877	13.361.000
Cộng	735.072.490	1.012.507.500

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	(1.016.451.544)	(1.016.451.544)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	(534.147.082)	(534.147.082)
Cộng	(1.550.598.626)	(1.550.598.626)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.095.431.749	6.850.792.483
Hàng hóa	8.934.785.536	7.414.922.535
Cộng	25.030.217.285	14.265.715.018

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá đối với hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	22.622.654	4.976.364	22.410.196	5.188.822
Phí bảo hiểm tài sản	15.215.608	7.305.455	15.156.661	7.364.402
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail, bảo trì phần mềm kế toán	22.108.333	3.600.000	21.550.000	4.158.333
Phí quản lý niêm yết chứng khoán		10.000.000	5.000.000	5.000.000
Phí quản lý tín dụng		170.000.000	85.000.000	85.000.000
Chi phí thuê xe vận chuyển hàng hóa		7.187.269	2.000.001	5.187.268
Cộng	59.946.595	203.069.088	151.116.858	111.898.825

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	223.456.294	1.500.233.772
Thuế GTGT còn được khấu trừ	1.128.714.750	59.527.400
Cộng	1.352.171.044	1.559.761.172

10. Thuế các các khoản phải thu Nhà nước

Là khoản thuế nhập khẩu nộp thừa.

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	1.729.425.844	962.912.995
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.052.697.625	9.838.480.869
Cộng	3.782.123.469	10.801.393.864

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	13.490.476	1.142.367.771	2.391.707.995	3.547.566.242
Tăng trong kỳ do mua sắm mới			43.413.123	43.413.123
Giảm trong kỳ			(10.910.000)	(10.910.000)
Số cuối kỳ	13.490.476	1.142.367.771	2.424.211.118	3.580.069.365
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	13.490.476	-	1.234.526.206	1.248.016.682
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	13.490.476	283.607.781	1.658.781.894	1.955.880.151
Tăng trong kỳ do khấu hao		103.310.506	220.834.374	324.144.880
Giảm trong kỳ			(9.829.102)	(9.829.102)
Số cuối kỳ	13.490.476	386.918.287	1.869.787.166	2.270.195.929
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	858.759.990	732.926.101	1.591.686.091
Số cuối kỳ	-	755.449.484	554.423.952	1.309.873.436

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Phần mềm máy tính			
Số đầu năm	36.975.060	20.705.093	16.269.967
Tăng trong kỳ do trích khấu hao		3.880.352	
Giảm trong kỳ			(3.880.352)
Số cuối kỳ	36.975.060	24.585.445	12.389.615

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Chi phí mua quyền sử dụng đất tại 139 Đại La	454.545.454		454.545.454	
Công trình “Trụ sở Văn phòng số 139 Đại La”		137.078.182		137.078.182
Cộng	454.545.454	137.078.182	454.545.454	137.078.182

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	444.974.672	30.311.262	173.573.809	301.712.125
Chi phí sửa chữa trụ sở	102.265.586	-	40.906.234	61.359.352
Chi phí đào tạo nhân viên	468.641.250	-	234.320.626	234.320.624
Phí quản lý tài sản đảm bảo		690.000.000	69.000.000	621.000.000
Chi phí mua QSD đất trả tiền thuê hàng năm		19.454.545.454		19.454.545.454
Cộng	1.015.881.508	20.174.856.716	517.800.669	20.672.937.555

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	2.377.328.000	17.046.678.228
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2.377.328.000	17.046.678.228
+ Vay VND	-	11.600.000.000
+ Vay USD	2.377.328.000	5.446.678.228
<i>Tương đương nguyên tệ (USD)</i>	<i>127.000,00</i>	<i>303.588,33</i>
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	1.285.503.000	2.695.929.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	1.150.000.002	
Cộng	4.812.831.002	19.742.607.228

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngân hàng	Vay cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	17.046.678.228	2.695.929.000		19.742.607.228
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	23.262.614.584	5.323.240.000		28.585.854.584
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(37.931.964.812)	(6.733.666.000)		(44.665.630.812)
Số kết chuyển trong kỳ			1.150.000.002	1.150.000.002
Số cuối kỳ	2.377.328.000	1.285.503.000	1.150.000.002	4.812.831.002

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp nước ngoài	3.488.374.770	25.534.250.027
Nhà cung cấp trong nước	8.567.101.621	5.867.223.921
Cộng	12.055.476.391	31.401.473.948

18. Người mua trả tiền trước

Trình bày theo đơn vị như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	8.207.586.195	3.171.618.261
Chi nhánh Sài Gòn	1.795.091.812	2.735.611.605
Cộng	10.002.678.007	5.907.229.866

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.160.546.256	28.019.776	4.188.566.032	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.500.233.772	1.727.232.998	3.004.011.246	223.455.524
Thuế xuất, nhập khẩu	808.533.495	437.627.176	1.248.366.941	(2.206.270)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.412.504.926		1.006.519.197	1.405.985.729
Thuế thu nhập cá nhân	99.135.864	220.582.803	260.049.226	59.669.441
Tiền thuế đất		20.000.000	20.000.000	
Các loại thuế khác	25.195.025	4.000.000	4.000.000	25.195.025
Cộng	9.006.149.338	2.437.462.753	9.731.512.642	1.712.099.449

Trong đó:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(2.206.270)	
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.714.305.719	9.006.149.338
Cộng	1.712.099.449	9.006.149.338

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Dịch vụ đào tạo	0%
Thiết bị mạng, máy tính...	5%
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.336.594.310)	2.871.071.131
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	148.451.667	157.192.965
- Các khoản điều chỉnh tăng	148.451.667	157.192.965
+ Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh	127.330.000	139.711.405
+ Các khoản phạt thuế, vi phạm hợp đồng	21.121.667	2.371.187
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		15.110.373
- Các khoản điều chỉnh giảm		-
Tổng thu nhập chịu thuế	(2.188.142.643)	3.028.264.096
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp		757.066.024
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (30%)		(227.119.807)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	529.946.217

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả		78.587.673
Tiền lương phép, nhân công thuê ngoài		18.855.000
Chi phí sản xuất kinh doanh	19.833.833	105.923.426
Cộng	19.833.833	203.366.099

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	34.079.610	43.338.126
Bảo hiểm xã hội		22.171.221
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát		140.000.000
Cổ tức phải trả	1.785.000.000	
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	405.500.000	
Phải trả, phải nộp khác	6.030.869	5.532.511
Cộng	2.230.610.479	211.041.858

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	17.435.201
Tăng trong kỳ do trích lập từ lợi nhuận	450.000.000
Chi quỹ trong kỳ	(8.300.000)
Số cuối kỳ	459.135.201

23. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 64506/HĐTD/TH-PN/TCB ngày 12 tháng 01 năm 2010, số tiền vay 11,5 tỷ VND, mục đích vay để thanh toán một phần chi phí chuyển nhượng quyền thuê đất cho HTX Quang Minh, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay kể từ lần giải ngân đầu tiên đến 31 tháng 3 năm 2010 là 12%/năm, lãi suất áp dụng với các khoản vay tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả sau của Techcombank Hội sở cộng biên độ 0,33%/tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền thuê đất và quyền khai thác tài sản hình thành trên đất trong tương lai.

Chi tiết khoản vay dài hạn phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	11.500.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(958.333.335)
Số kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(1.150.000.002)
Số cuối kỳ	9.391.666.663

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	26.449.280.000	500.000.000	934.000.000	7.540.533.539	35.423.813.539
Cổ đông góp vốn	9.250.720.000				9.250.720.000
<i>Trong đó góp bằng tiền</i>	<i>9.250.720.000</i>				<i>9.250.720.000</i>
Lợi nhuận kỳ này				(2.336.598.243)	(2.336.598.243)
Trích lập các quỹ trong kỳ này		400.000.000	600.000.000	(1.450.000.000)	(450.000.000)
Cổ tức phải trả bằng tiền				(1.785.000.000)	
Số dư cuối kỳ này	35.700.000.000	900.000.000	1.534.000.000	1.968.939.229	40.102.939.229

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.570.000	2.695.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.570.000	2.695.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.570.000	2.644.928
- Cổ phiếu phổ thông	3.570.000	2.644.928
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.570.000	2.644.928
- Cổ phiếu phổ thông	3.570.000	2.644.928

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu:	57.412.304.887	38.669.461.047
- Doanh thu bán hàng hóa	54.703.054.394	36.896.974.242
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.709.250.493	1.772.486.805
Các khoản giảm trừ doanh thu:		(131.203.239)
- Hàng bán bị trả lại		(131.203.239)
Doanh thu thuần	57.412.304.887	38.538.257.808
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	54.703.054.394	36.765.771.003
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.709.250.493	1.772.486.805

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	47.392.036.983	25.764.247.825
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	102.004.914	980.857.200
Cộng	47.494.041.897	26.745.105.025

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	38.852.004	37.104.598
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	168.706.380	131.388.655
Lãi chậm trả	24.373.907	-
Cộng	231.932.291	168.493.253

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.328.771.837	449.756.401
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.826.009.345	1.276.979.898
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		15.110.373
Phí quyền mua ngoại tệ		125.019.016
Cộng	3.154.781.182	1.866.865.688

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	236.144.626	40.241.712
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	87.235.215	316.362.535
Chi phí khấu hao	22.735.000	
Chi phí bảo hành	54.309.555	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.173.745.309	218.584.188
Chi phí bằng tiền khác	356.036.314	864.807.963
Cộng	1.930.206.019	1.626.941.722

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.527.683.563	3.027.201.579
Chi phí vật liệu quản lý		46.778.836
Chi phí đồ dùng văn phòng	333.431.449	230.890.169
Chi phí khấu hao TSCĐ	328.025.232	337.269.717
Thuế, phí và lệ phí	181.443.156	216.566.241
Chi phí dịch vụ mua ngoài	972.331.720	949.609.063
Chi phí bằng tiền khác	968.749.470	899.633.583
Cộng	7.311.664.590	5.707.949.188

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		96.578.706
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	936	51
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	84.643.348	88.466.409
Các khoản thu nhập khác	500.000	50.000
Cộng	85.144.284	185.095.166

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản bị mất	1.080.898	9.297.750
Giá trị công trình bị cắt giảm	73.127.845	
Phạt do vi phạm hợp đồng	51.015.343	61.614.150
Thuế bị phạt, bị truy thu	21.121.667	2.371.187
Lãi chậm nộp BHXH, BHYT	59.699	12.560
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	346.632	213
Các khoản chi phí khác	28.530.000	617.613
Cộng	175.282.084	73.913.473

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.336.594.310)	2.294.725.504
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.336.594.310)	2.294.725.504
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	3.323.314	2.644.928
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(703)	868

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.644.928	2.300.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng		344.928
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 4 năm 2010	205.572	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	2.850.500	2.644.928

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, BHXH, BHYT	854.717.528	587.006.214
Tiền thưởng	185.070.880	6.000.000
Cộng	1.039.788.408	593.006.214

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Kỳ này
Ông Lư Hồng Chiêu	
Cho Công ty vay	190.000.000
Công ty trả tiền gốc vay	250.000.000
Ông Đặng Anh Phương	
Tạm ứng tiền công tác	200.000.000
Cho Công ty vay	350.100.000
Công ty trả tiền gốc vay	350.100.000
Ông Hoàng Hà	
Thu tiền tạm ứng	30.000.000
Ông Phạm Thế Hùng	
Cho Công ty vay	1.200.000.000
Công ty trả tiền gốc vay	1.430.000.000
Ông Đinh Quang Thái	
Công ty trả tiền gốc vay	212.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
Cho Công ty vay	430.000.000
Công ty trả tiền gốc vay	440.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Đặng Anh Phương	200.000.000	-
Ông Hoàng Hà	9.165.000	39.165.000
Cộng nợ phải thu	209.165.000	39.165.000
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lư Hồng Chiêu		60.000.000
Ông Phạm Thế Hùng		230.000.000
Ông Đinh Quang Thái		212.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	140.000.000	150.000.000
Cộng nợ phải trả	140.000.000	652.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán đến số liệu so sánh của kỳ trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ				
Nợ phải trả	300	67.267.135.561	67.284.570.762	(17.435.201)
Nợ ngắn hạn	310	67.267.135.561	67.134.706.625	(167.299.338)
Người mua trả tiền trước	313	6.057.094.003	5.907.229.866	(149.864.137)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	-	17.435.201	(17.435.201)
Nợ dài hạn	330	-	149.864.137	149.864.137
Doanh thu chưa thực hiện	338	-	149.864.137	149.864.137
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	34.368.765.872	35.423.813.539	(17.435.201)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	17.435.201	-	(17.435.201)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	17.435.201	-	(17.435.201)

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

3. Thông tin so sánh

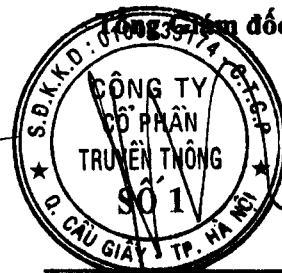
Số dư đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ được lấy theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ được lấy theo số liệu Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn.

Lập ngày 10 tháng 8 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trưởng ban độc



Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương